

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-ĐHTTr ngày 06/6/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2025 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 80 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2025 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA VI NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 593/QĐ-ĐHTTr ngày 18/6/2025
của Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Phạm Mai	Anh	05/10/2003	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
2	Trần Thị Ngọc	Anh	13/7/1991	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
3	Phạm Ngọc	Ánh	04/02/2004	Phú Thọ	8.50	9.50	Đạt
4	Vũ Thị Kim	Chi	24/01/2004	Hà Giang	6.75	8.00	Đạt
5	Hoàng Văn	Dần	13/6/1998	Tuyên Quang	8.25	9.50	Đạt
6	Châu Thị	Diễn	12/10/2001	Tuyên Quang	8.00	9.50	Đạt
7	Poọng Thị	Dung	09/3/1992	Tuyên Quang	7.50	8.50	Đạt
8	Nguyễn Ngọc	Dũng	26/02/2004	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
9	Lê Tiến	Dũng	01/02/2004	Hà Giang	8.25	8.50	Đạt
10	Hoàng Thị	Duyên	12/02/2005	Hà Giang	5.50	6.00	Đạt
11	La Thành	Đạt	18/10/2004	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
12	Trần Văn	Đức	15/3/2004	Hà Giang	7.25	9.00	Đạt
13	Ma Thị	Giang	05/6/1989	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
14	Nguyễn Thị Hải	Hà	17/9/2004	Vĩnh Phúc	8.50	9.50	Đạt
15	Trần Thị Thu	Hà	11/4/1988	Tuyên Quang	6.00	7.00	Đạt
16	Trần Thị Bích	Hà	06/01/1992	Tuyên Quang	6.50	9.00	Đạt
17	Châu Trung	Hải	10/5/2004	Tuyên Quang	6.75	8.50	Đạt
18	Hoàng Văn	Hạnh	11/02/1988	Tuyên Quang	7.75	6.50	Đạt
19	Vương Thu	Hào	14/9/2004	Hà Giang	7.75	9.00	Đạt
20	Hoàng Thị Minh	Hằng	10/11/1999	Tuyên Quang	8.50	9.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Bùi Duy	Hiền	24/3/1987	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
22	Nguyễn La	Hoài	28/4/2005	Tuyên Quang	7.50	8.00	Đạt
23	Nông Thị	Hoài	21/5/2005	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
24	Lý Phúc	Hoài	14/07/2004	Bắc Kạn	6.25	5.00	Đạt
25	Vương Thị	Huế	31/10/1983	Tuyên Quang	6.25	6.00	Đạt
26	Phạm Thị	Huyền	17/8/2004	Tuyên Quang	7.25	7.00	Đạt
27	Trần Thị	Hưng	24/11/1999	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
28	Chào Quỳnh	Hương	26/3/2004	Hà Giang	8.25	7.00	Đạt
29	Hoàng Thu	Hương	11/6/2005	Hưng Yên	8.00	7.00	Đạt
30	Đỗ Thúy	Hường	21/6/2005	Phú Thọ	5.00	9.00	Đạt
31	Đinh Duy	Khải	15/7/2003	Bắc Kạn	7.75	9.00	Đạt
32	Nguyễn Ngọc	Khánh	13/6/2004	Hà Giang	7.25	7.00	Đạt
33	Nguyễn Duy	Khánh	27/11/1990	Tuyên Quang	6.75	6.00	Đạt
34	Lương Thị Thúy	Lan	30/9/2005	Điện Biên	7.00	6.00	Đạt
35	Nông Thị	Liên	25/8/2005	Hà Giang	7.75	6.00	Đạt
36	Triệu Thị	Liên	25/7/2004	Hà Giang	7.25	6.00	Đạt
37	Nguyễn Diệp	Linh	02/6/2003	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
38	Ma Ánh	Linh	20/10/2005	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
39	Thèn Thị Hoài	Linh	05/4/2004	Hà Giang	7.75	7.00	Đạt
40	Nguyễn Xuân	Mai	13/6/2005	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt
41	Đinh Như	Mạnh	11/01/2004	Bắc Kạn	6.50	5.50	Đạt
42	Hoàng Thị	Mùi	04/10/2003	Hà Giang	8.00	9.00	Đạt
43	Vũ Thị Trà	My	02/8/2004	Tuyên Quang	7.75	7.50	Đạt
44	Hà Thị Trà	My	19/12/2005	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Nguyễn Tiến	Nam	31/7/2005	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
46	Hoàng Thị	Ngái	05/5/1971	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
47	Hà Kim	Ngân	28/4/2004	Tuyên Quang	8.25	8.50	Đạt
48	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	27/8/2005	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
49	Hoàng Bảo	Ngọc	06/11/2004	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
50	Đào Thị	Oanh	01/9/2004	Tuyên Quang	8.75	8.00	Đạt
51	Thên Thị Kim	Oanh	14/8/2004	Hà Giang	8.75	5.00	Đạt
52	Cà Thị	Phương	08/5/2004	Sơn La	7.50	5.50	Đạt
53	Nguyễn Minh	Phương	18/5/2003	Tuyên Quang	8.75	6.50	Đạt
54	Lê Thu	Phương	23/10/2000	Tuyên Quang	8.75	7.00	Đạt
55	Vũ Hồng	Quân	02/11/1983	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
56	Lương Thảo	Quyên	14/3/2004	Tuyên Quang	7.25	8.00	Đạt
57	Trần Lệ	Quyên	13/9/2004	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
58	Phàn Mùi	Sâu	24/8/2004	Hà Giang	7.00	7.50	Đạt
59	Hoàng Minh	Tiến	27/5/2004	Tuyên Quang	9.75	5.00	Đạt
60	Nguyễn Trung	Tín	24/8/1994	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
61	Ma Thị Thanh	Toan	03/6/2004	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
62	Phạm Anh	Tú	08/5/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
63	Dương Thị Hồng	Tươi	24/7/2005	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
64	Nông Hồng	Thái	09/9/1990	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
65	Hoàng Thị Bích	Thảo	13/12/2005	Hà Giang	6.75	7.00	Đạt
66	Lại Phương	Thảo	06/6/2005	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
67	Nguyễn Thị	Thảo	05/8/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
68	Hứa Nông Nhật	Thiện	12/10/2004	Cao Bằng	8.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Lường Thị	Thom	03/01/2005	Sơn La	8.00	5.50	Đạt
70	Ma Thuyên	Thư	28/4/2005	Tuyên Quang	8.25	8.50	Đạt
71	Ma Văn	Thước	03/9/2004	Hà Giang	7.50	7.00	Đạt
72	Ngân Thị Minh	Thương	07/10/2005	Sơn La	5.25	5.00	Đạt
73	Lương Thị	Trang	17/3/2005	Cao Bằng	7.50	9.00	Đạt
74	Hoàng Kiều	Trang	10/12/2005	Cao Bằng	7.75	9.00	Đạt
75	Nguyễn Huyền	Trang	20/5/2004	Tuyên Quang	7.50	6.50	Đạt
76	Hoàng Đức	Trung	29/8/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
77	Đinh Phương	Uyên	13/12/2004	Tuyên Quang	6.00	6.00	Đạt
78	Nguyễn Thị Hà	Xuân	15/4/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
79	Dương Hải	Yến	02/8/2004	Lạng Sơn	7.25	6.00	Đạt
80	Hồ Thị Hải	Yến	20/6/1973	Tuyên Quang	8.50	9.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 80 học viên)